



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN **COOLELF AUTO SUPRA -37°C**

SỐ: 32024

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

1. NHẬN DẠNG ĐƠN CHẤT HOẶC HỖN HỢP VÀ THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm **COOLELF AUTO SUPRA -37°C**

Các cách thức nhận dạng khác

Số **EKJ**
Đơn chất/hỗn hợp **Hỗn hợp**

Ứng dụng sản phẩm và các hạn chế khi sử dụng

Ứng dụng sản phẩm **Chất chống đông, Nước làm mát.**

Chi tiết về nhà cung cấp Bản thông tin an toàn

Nhà cung cấp **Công ty TNHH TOTAL VIỆT NAM**
Lô số 3, Khu công nghiệp Gò Dầu
Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: +84 61 3543056
Fax: +84 61 3543694

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:

Nơi liên hệ **HSE**
Địa chỉ e-mail **ms.ap-sds@total.com**

Điện Thoại Khẩn cấp

CHEMTREC Việt Nam: +84 4 4458 1771
Quốc tế: CHEMTREC +1 703 527 3887 (cuộc gọi người nghe trả tiền)

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM

Phân loại đơn chất hoặc hỗn hợp

Độc tính cấp qua ăn uống - Loại 4
Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần) - Loại 2

Các chi tiết về nhãn hóa chất, bao gồm thông báo phòng ngừa

Chứa Monoethyleneglycol



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1



Từ cảnh báo

CẢNH BÁO

Cảnh báo nguy cơ

H302 - Có hại nếu nuốt phải

H373 - Có thể gây tổn thương cho các cơ quan do tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại

Thông báo Phòng Ngừa- Đề phòng

- Rửa sạch mặt, tay và bất kỳ phần da nào bị tiếp xúc sau khi sử dụng
- Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này
- Không được hít bụi/ khói/ khí/ sương dầu/ hơi/ bụi phun

Thông báo Phòng Ngừa- Ứng phó

- Cần tư vấn/chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe
- **NẾU NUỐT PHẢI:** Gọi cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/ bác sỹ nếu bạn cảm thấy không khỏe
- Súc miệng

Thông báo Phòng Ngừa- Thái bỏ

- Thái bỏ sản phẩm/ thùng chứa tại cơ sở xử lý chất thải được phê duyệt

Các nguy cơ khác không đề cập trong phân loại

Tính chất lý hóa

Bề mặt bị dính dầu sẽ rất trơn

Các đặc tính môi trường

Không được thải vào môi trường

3. THÀNH PHẦN CẤU TẠO / THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Hỗn hợp

Tên hóa học	Số CAS	Số EC	% khối lượng
Monoethyleneglycol	107-21-1	203-473-3	40-<50
Sodium 2-ethylhexanoate	19766-89-3	243-283-8	1-<3

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Khuyến nghị chung	TRONG TRƯỜNG HỢP TÌNH TRẠNG NGHIÊM TRỌNG HOẶC KÉO DÀI, HÃY GỌI BÁC SỸ HOẶC TRUNG TÂM CHĂM SÓC Y TẾ KHẨN CẤP. Đưa bằng thông tin an toàn sản phẩm này cho bác sỹ chăm sóc.
Tiếp xúc với mắt	Kiểm tra và tháo kính áp tròng. Rửa kỹ với nhiều nước và rửa dưới các mí mắt.
Tiếp xúc với da	Cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm bẩn. Rửa sạch bằng xà phòng và nước. Giặt sạch quần áo bị nhiễm bẩn trước khi sử dụng lại.
Hít phải	Đưa đến nơi thoáng khí. Tìm sự hỗ trợ y tế nếu còn khó thở.
Ăn vào	Không được ép nôn. Không đưa bất cứ vật gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Gọi bác sỹ hoặc trung tâm chống độc ngay lập tức.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cấp tính và lâu dài

Tiếp xúc với da	Không được phân loại.
Tiếp xúc với mắt	Không được phân loại.
Hít phải	Không được phân loại. Hít phải hơi ở nồng độ cao có thể gây kích ứng hệ hô hấp.
Ăn vào	Có hại nếu nuốt phải. Nuốt phải gây ra nguy hiểm chính vì độc tính của ethylene glycol. Vô tình nuốt phải có thể gây hại cho hệ thần kinh trung ương. Khi nuốt phải trước hết sẽ bị rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, đau bụng), sau đó là mất sự phối hợp cơ bắp, co giật, nhức đầu, chóng mặt và cuối cùng là bị rối loạn thần kinh nghiêm trọng. Điều này dẫn tới trạng thái mê mẫn và sau đó là hôn mê, đôi khi kèm theo những cơn co giật. Nhiễm độc có thể dẫn đến hôn mê với nhiễm axit chuyển hóa mà có thể gây chết.
Triệu chứng	Vô tình nuốt phải có thể gây hại cho hệ thần kinh trung ương. Khi nuốt phải trước hết sẽ bị rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, đau bụng), sau đó là mất sự phối hợp cơ bắp, co giật, nhức đầu, chóng mặt và cuối cùng là bị rối loạn thần kinh nghiêm trọng. Điều này dẫn tới trạng thái mê mẫn và sau đó là hôn mê, đôi khi kèm theo những cơn co giật. Nhiễm độc có thể dẫn đến hôn mê với nhiễm axit chuyển hóa mà có thể gây chết.

Chỉ dẫn về chăm sóc y tế tức thời và các xử lý đặc biệt nếu cần

Các lưu ý cho y bác sỹ Điều trị theo triệu chứng.

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Chất dập lửa phù hợp

Chất dập lửa phù hợp Bột hóa chất khô. Cacbon dioxit (CO₂). Bột chịu cồn.

Chất dập lửa không phù hợp Không sử dụng dòng nước phun thẳng vì có thể tỏa ra và làm lửa lan rộng.

Các nguy hại đặc biệt phát sinh từ hóa chất



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Mối nguy đặc biệt

Việc đốt cháy không hoàn toàn và sự phân hủy do nhiệt có thể sinh ra nhiều loại khí độc hại khác nhau như là: CO, CO₂, các hydrocarbons, Aldehyde và muối. Có thể có mối nguy hiểm cao nếu hít phải các khí trên trong không gian kín hoặc nồng độ cao.

Khuyến nghị cho lính cứu hỏa

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa

Mang thiết bị thở độc lập và quần áo bảo vệ.

Các thông tin khác

Làm mát các vật chứa/bồn chứa bằng nước phun. Các tro còn lại và nước ô nhiễm từ việc chữa cháy phải được xử lý theo quy định của địa phương.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Các biện pháp phòng ngừa, trang thiết bị bảo hộ cá nhân và quy trình ứng cứu khẩn cấp

Thông tin chung

Không chạm vào hoặc đi bộ trong vùng sản phẩm bị tràn đổ. Bề mặt bị dính dầu sẽ rất trơn. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Đảm bảo thông gió đầy đủ. Di chuyển tất cả các nguồn gây cháy.

Đề phòng về mặt môi trường

Thông tin chung

Không để vật liệu gây nhiễm bẩn hệ thống nước ngầm. Cố gắng ngăn không cho vật liệu đi vào hệ thống cống rãnh hoặc các dòng nước. Các cấp có thẩm quyền của địa phương sẽ được hỏi ý kiến nếu lượng dầu tràn ra đáng kể không thể kiểm soát được. Xem Mục 12 để biết thêm thông tin về Sinh Thái.

Phương pháp và vật liệu cho việc chứa và làm sạch.

Các phương pháp làm sạch

Ngăn lại. Chứa lượng dầu bị tràn đổ và sau đó thu gom cùng với vật liệu thấm hút không cháy, (ví dụ: cát, đất, đất xốp, khoáng) và cho vào thùng chứa để xử lý theo các quy định địa phương / quốc gia (xem Phần 13). Lưu trữ trong vật chứa thích hợp, đậy kín cho việc thải bỏ.

Các thông tin khác

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân.

Xem Phần 8 để biết thêm chi tiết.

Xử lý chất thải

Xem phần 13.

7. THAO TÁC VÀ TỒN TRỮ

Các biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn

Khuyến nghị cho việc thao tác an toàn

Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8. Chỉ sử dụng tại các khu vực thoáng khí. Không được hít hơi hoặc bụi dầu phun. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Phòng tránh cháy nổ

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện: Tiếp đất, nối đất cho các vật chứa, bồn chứa và các thiết bị giao nhận.

Các biện pháp vệ sinh

Đảm bảo áp dụng các biện pháp vệ sinh nghiêm ngặt cho người có nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm. Vệ sinh thiết bị, nơi làm việc và quần áo thường xuyên. Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và ngay sau khi thao tác với sản phẩm. Không sử dụng chất mài mòn, dung môi hoặc nhiên liệu. Không lau khô tay bằng giẻ đã nhiễm bẩn từ sản phẩm. Không nhét giẻ nhiễm bẩn vào túi quần áo.

Các điều kiện tồn trữ an toàn và những điều cần tránh

Biện pháp kỹ thuật/Điều kiện lưu trữ: Để xa đồ ăn, thức uống và thức ăn cho vật nuôi. Giữ trong khu vực có bờ bao. Luôn đậy chặt nắp vật chứa. Nên giữ trong thùng chứa ban đầu. Nếu không thì sao chép tất cả các chỉ dẫn quy định của nhãn gốc dán lên thùng chứa mới. Không bỏ các nhãn nguy hại trên các thùng chứa (ngay cả khi thùng chứa rỗng). Thiết kế việc lắp đặt để tránh sự cố văng sản phẩm (ví dụ seal bị hư hỏng) vào bề mặt nóng hoặc tiếp xúc với điện. Bảo vệ khỏi sương giá, nhiệt và ánh sáng mặt trời. Bảo vệ khỏi hơi ẩm.

Các vật liệu cần tránh

Các chất oxy hóa mạnh.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO HỘ CÁ NHÂN

Các thông số kiểm soát

Các giới hạn phơi nhiễm

Các thành phần với các thông số kiểm soát tại nơi làm việc

Tên hóa học	ACGIH (Thông tin thêm)	Việt Nam
Monoethyleneglycol 107-21-1	Ceiling 100 mg/m ³	TWA 10 mg/m ³ TWA 60 mg/m ³ STEL 20 mg/m ³ STEL 125 mg/m ³

Các kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Các biện pháp kỹ thuật

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tuân thủ giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp. Khi làm việc trong không gian kín (bồn chứa, bể chứa, ...), phải chắc chắn đủ không khí để thở và mang thiết bị bảo hộ được khuyến nghị.

Các biện pháp bảo vệ cá nhân, như thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE)

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân.

Thông tin chung

Nếu sản phẩm được sử dụng trong sự pha trộn, đề nghị liên lạc với nhà cung cấp thiết bị bảo hộ thích hợp. Những khuyến nghị này áp dụng cho các sản phẩm như đã cung cấp.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Bảo vệ hệ hô hấp	Khi công nhân phải đối mặt với nồng độ cao hơn giới hạn phơi nhiễm họ phải sử dụng mặt nạ phòng độc được chứng nhận phù hợp. Mặt nạ phòng độc với bộ lọc kết hợp hơi / hạt. Sử dụng mặt nạ dưỡng khí phải tuân thủ nghiêm ngặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định cho sự lựa chọn và sử dụng.
Bảo vệ mắt	Nếu có sự bắn tóe xảy ra, mang: Kính bảo hộ có gờ chắn kính.
Bảo vệ da và cơ thể	Mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Găng tay không thấm. Giày hoặc ủng bảo hộ. Quần áo dài tay.
Bảo vệ tay	Găng tay cao su. Cao su nitrile. Găng tay neopren. Polyvinylclorua. Xem các hướng dẫn về tính thấm và thời gian thấm do nhà cung cấp găng tay đưa ra. Cũng cần xem xét các điều kiện sử dụng sản phẩm cụ thể như nguy cơ bị cắt, mài mòn và thời gian tiếp xúc.

9. ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Thông tin chung

Cảm quan	Trong suốt
Màu sắc	màu cam
Trạng thái vật lý ở 20°C	lỏng
Mùi	nhẹ
Ngưỡng phát hiện mùi	Không có thông tin

Thông tin quan trọng về sức khỏe, an toàn và môi trường

<u>Đặc tính</u>	<u>giá trị</u>	<u>Ghi chú</u>	<u>Phương pháp</u>
độ pH	8.3 - 8.8		
Điểm nóng chảy/phạm vi		Không áp dụng	
Điểm sôi/phạm vi	109 °C 228 °F		
Điểm chớp cháy		Không có thông tin	
Tỉ lệ bay hơi		Không có thông tin	
Các giới hạn bắt cháy trong không khí		Không có thông tin	
trên		Không có thông tin	
dưới		Không có thông tin	
Áp suất hơi		Không có thông tin	
Tỷ khối hơi		Không có thông tin	
Tỷ trọng tương đối	1.0	@ 15 °C	
Tỉ trọng	1000 kg/m ³	@ 15 °C	



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Khả năng tan trong nước	hòa tan được
Tính tan trong các dung môi khác	Không có thông tin
logPow	Không có thông tin
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có thông tin
Nhiệt độ phân hủy	Không có thông tin
Độ nhớt động học	Không có thông tin
Các đặc tính nổ	không nổ
Tính oxy hóa	Không áp dụng
Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại	Không có thông tin

Các thông tin khác

Điểm đông đặc	-37 °C -35 °F
---------------	------------------

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG

<u>Khả năng phản ứng</u>	Không có thông tin.
<u>Độ bền hóa học</u>	Ổn định trong các điều kiện tồn trữ được khuyến nghị.
<u>Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hại</u>	Không có khi chế biến thông thường.
<u>Các điều kiện cần tránh</u>	Nhiệt (cao hơn nhiệt độ chớp cháy), tia lửa, điểm bốc cháy, ngọn lửa, tĩnh điện.
<u>Các vật liệu cần tránh</u>	Các chất oxy hóa mạnh.
<u>Các sản phẩm phân hủy nguy hại</u>	Việc đốt cháy không hoàn toàn và sự phân hủy do nhiệt có thể sinh ra nhiều loại khí độc hại như: CO, CO ₂ , các hydrocarbon khác, aldehydes và muối.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Thông tin về các đường phơi nhiễm có khả năng xảy ra

Hít phải	Không được phân loại. Hít phải hơi ở nồng độ cao có thể gây kích ứng hệ hô hấp.
Ăn vào	Có hại nếu nuốt phải. Nuốt phải gây ra nguy hiểm chính vì độc tính của ethylene glycol. Vô tình nuốt phải có thể gây hại cho hệ thần kinh trung ương. Khi nuốt phải trước hết sẽ bị rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, đau bụng), sau đó là mất sự phối hợp cơ bắp, co giật, nhức đầu, chóng mặt và cuối cùng là bị rối loạn thần kinh nghiêm trọng. Điều này dẫn tới trạng thái mê mẫn và sau đó là hôn mê, đôi khi kèm theo những cơn co giật. Nhiễm độc có thể dẫn đến hôn mê với nhiễm axit chuyển hóa mà có thể gây chết.
Tiếp xúc với da	Không được phân loại.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Tiếp xúc với mắt Không được phân loại.

Triệu chứng liên quan đến tính chất vật lý, hóa học và độc tính

Triệu chứng Vô tình nuốt phải có thể gây hại cho hệ thần kinh trung ương. Khi nuốt phải trước hết sẽ bị rối loạn tiêu hóa (buồn nôn, nôn, đau bụng), sau đó là mất sự phối hợp cơ bắp, co giật, nhức đầu, chóng mặt và cuối cùng là bị rối loạn thần kinh nghiêm trọng. Điều này dẫn tới trạng thái mê mẫn và sau đó là hôn mê, đôi khi kèm theo những cơn co giật. Nhiễm độc có thể dẫn đến hôn mê với nhiễm axit chuyển hóa mà có thể gây chết.

Các ảnh hưởng chậm và ngay lập tức cũng như các ảnh hưởng mãn tính từ tiếp xúc ngắn hạn và dài hạn

Độ độc cấp tính - Thông tin về sản phẩm

Đường miệng Có hại nếu nuốt phải.
0 % của hỗn hợp có chứa (các) thành phần có độc tính cấp tính qua miệng chưa được biết

Qua da Không được phân loại.
0 % của hỗn hợp có chứa (các) thành phần có độc tính cấp tính qua da chưa được biết

Hít phải Không được phân loại.
0 % của hỗn hợp có chứa (các) thành phần có độc tính cấp tính qua hô hấp chưa được biết

Độ độc cấp tính - Thông tin về thành phần

Tên hóa học	LD50 liều bán từ qua ăn uống	LD50 liều bán từ qua da	LC50 hàm lượng bán từ hít vào
Monoethyleneglycol	LD50 7712 mg/kg Oral (Rat)	LD50 > 3500 mg/kg Dermal (Mouse)	LC50(6h) >2.5 mg/l Inhalation (Rat)
Sodium 2-ethylhexanoate	LD50 2043 mg/kg bw (rat - OECD 401)	LD50 > 2000 mg/kg bw (rat - OECD 402)	LC0 (8h) 0.11 mg/l (rat - vapour - OECD 403)

Ăn mòn / kích ứng da Không được phân loại.

Tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng Không được phân loại.

Mẫn cảm Không được phân loại là một chất gây mẫn cảm.

Khả năng gây ung thư Sản phẩm không được phân loại là một chất gây ung thư

Khả năng gây đột biến cho thai nhi Sản phẩm không được phân loại là một chất gây đột biến

Gây độc cho sinh sản Không được phân loại. Chứa một chất đã biết hoặc nghi ngờ là chất độc cho chức năng sinh sản.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN **COOLELF AUTO SUPRA -37°C**

SỐ: 32024

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Gây ảnh hưởng cho cơ quan đích (STOT)	Hệ thần kinh trung ương (CNS), Mắt, Hệ hô hấp, Da, Thận, Gan
STOT - phơi nhiễm đơn lẻ	Không được phân loại
STOT - phơi nhiễm nhiều lần	Có thể gây tổn thương cho các cơ quan do tiếp xúc kéo dài hoặc lặp lại
Nguy hại đường hô hấp	Không được phân loại.
Các ảnh hưởng có hại khác	Các tổn thương da đặc trưng (giộp da mọng nước) có thể phát triển sau khi tiếp xúc kéo dài và lặp lại (tiếp xúc với quần áo nhiễm bẩn).

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc tính về mặt sinh thái

Không được phân loại.

Độc cấp tính cho thủy sinh vật - Thông tin về sản phẩm

Không có thông tin.

Độc cấp tính cho thủy sinh vật - Thông tin về thành phần

Tên hóa học	Độc tính đối với tảo	Độc tính đối với bộ nước và thủy sinh không xương sống khác	Độc tính đối với cá	Độc tính đối với các vi sinh vật
Monoethyleneglycol 107-21-1	EC50(48h) >10000 mg/l	EC50(48h) >100 mg/l Daphnia magna (OECD 202)	LC50 (95h) 72860 mg/l (Phimephales promelas) LC50(96h) 18500 mg/l (Rainbow trout) EC50(96h) 6500-13000 mg/l (Selenastrum capricornulum)	
Sodium 2-ethylhexanoate 19766-89-3			LC50 (96h) > 100 mg/l (Oryzias latipes - OECD 203)	

Độc mạn tính cho thủy sinh vật - Thông tin về sản phẩm

Không có thông tin.

Độc mạn tính cho thủy sinh vật - Thông tin về thành phần

Không có thông tin.

Các ảnh hưởng lên các sinh vật trên cạn Không có thông tin.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Độ bền và khả năng phân hủy

Không có thông tin.

Khả năng tích tụ sinh học

Thông tin về sản phẩm

Không có thông tin.

logPow

Không có thông tin

Thông tin về thành phần

Tên hóa học	log Pow
Monoethyleneglycol - 107-21-1	-1.36

Tính linh động

Đất

Với các đặc tính vật lý và hóa học đã biết, sản phẩm nhìn chung linh động trong đất.

Không khí

Ít mất mát do bay hơi.

Nước

hòa tan được.

Các ảnh hưởng có hại khác

Thông tin chung

Không có thông tin.

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Chất thải từ cặn dư/ sản phẩm chưa sử dụng

Không được thải vào môi trường. Thải bỏ theo luật và quy định hiện hành về môi trường của quốc gia. Sau khi sử dụng, dầu phải được đưa đến cơ sở có chức năng xử lý được phê duyệt. Hủy bỏ dầu đã qua sử dụng không đúng cách gây nguy cơ về môi trường. Pha trộn với các chất thải khác như dung môi, dầu thắng, nước làm mát bị cấm.

Bao bì nhiễm bẩn

Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở xử lý chất thải được phê duyệt để tái chế hoặc hủy bỏ.

Các thông tin khác

Tham khảo phần 8 về các biện pháp an toàn và bảo vệ cho các nhân viên làm công việc thải bỏ.

14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN
SỐ: 32024

COOLELF AUTO SUPRA -37°C

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

<u>ADR/RID</u>	Không được qui định
<u>IMDG/IMO</u>	Không được qui định
<u>ICAO/IATA</u>	Không được qui định
<u>ADN</u>	Không được qui định

15. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

<u>Danh Mục các luật Quốc Tế</u>	Úc (AICS) Canada (DSL/NDSL) Châu Âu (EINECS/ELINCS/NLP) Nhật Bản (ENCS) Trung Quốc (IECSC) Philipin (PICCS) Hoa Kỳ (TSCA)
---	---

Các thông tin bổ sung

Không có thông tin

Thông tin quy định quốc gia

Không có thông tin

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày phát hành:	2016-03-23
Ngày sửa đổi:	2016-03-23
Ghi chú về sửa đổi	Không có thông tin.



BẢN THÔNG TIN AN TOÀN

theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu

BẢN THÔNG TIN AN TOÀN **COOLELF AUTO SUPRA -37°C** SỐ: 32024

Ngày phát hành: 2016-03-23

Ngày sửa đổi: 2016-03-23

Phiên bản 1

Chữ viết tắt, từ viết tắt

ACGIH - American Conference of Governmental Industrial Hygienists = Hiệp hội vệ sinh công nghiệp của chính phủ Hoa Kỳ

bw = body weight = cân nặng cơ thể

bw/day = body weight/day = cân nặng cơ thể/ngày

EC x = Effect Concentration associated with x% response = Nồng độ gây ảnh hưởng kết hợp với x% phản ứng

GLP = Good Laboratory Practice = thực hành tốt phòng thí nghiệm

IARC = International Agency for Research of Cancer = Cơ quan quốc tế nghiên cứu ung thư

LC50 = 50% Lethal concentration = 50% hàm lượng gây chết người - hàm lượng của một chất hóa học trong không khí hoặc một hóa chất trong nước gây ra 50% cái chết (một nửa) của một nhóm các động vật thử nghiệm

LD50 = 50% Lethal Dose = 50% liều gây chết người - Khối lượng hóa chất, cho một lần, gây ra 50% cái chết (một nửa) của một nhóm các động vật thử nghiệm

LL = Lethal Loading = nồng độ gây chết người

NIOSH = National Institute of Occupational Safety and Health = Viện An toàn và sức khỏe nghề nghiệp Quốc gia

NOAEL = No Observed Adverse Effect Level = Mức độ không gây ảnh hưởng có hại quan sát được

NOEC = No Observed Effect Concentration = Nồng độ không gây ảnh hưởng quan sát được

NOEL = No Observed Effect Level = Mức độ không gây ảnh hưởng quan sát được

OECD = Organization for Economic Co-operation and Development = Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế

OSHA = Occupational Safety and Health Administration = Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp

UVCB = Substance of unknown or Variable composition, Complex reaction products or Biological material = chất của thành phần không biết hoặc biến đổi, các sản phẩm phản ứng phức tạp hoặc các vật liệu sinh học

Ghi chú

Phần 8

ACGIH - American Conference of Governmental Industrial Hygienists = Hiệp hội vệ sinh công nghiệp của chính phủ Hoa Kỳ

TWA - Time Weight Average = Trung bình tính theo thời gian

STEL - Short Term Exposure Limits = Ngưỡng tiếp xúc ngắn hạn

S* - Skin notation = Chỉ da

Ceiling: Giá trị giới hạn tối đa:

Bảng Thông tin an toàn để hoàn thiện nhưng không thay thế cho bảng thông số kỹ thuật sản phẩm. Các thông tin trong này dựa trên sự trung thực và chính xác theo sự hiểu biết của chúng tôi tính đến thời gian phát hành. Người sử dụng phải hiểu rằng việc sử dụng sản phẩm ngoài mục đích đã đưa ra, có thể gây nguy cơ tiềm ẩn. Những thông tin cung cấp ở đây không nhằm hạn chế người sử dụng biết và áp dụng các điều quy định trong hoạt động của họ. Người sử dụng chịu trách nhiệm pháp lý về biện pháp phòng ngừa cần thiết khi sử dụng sản phẩm. Các nội dung theo quy định được dẫn giải nhằm giúp người sử dụng hoàn thành bổn phận. Danh sách này không được xem là hoàn chỉnh và bao hàm hết mọi khía cạnh. Trách nhiệm của người sử dụng là tuân thủ các quy định đã đề cập

Hết bảng dữ liệu an toàn